

Bản án số: 54/2025/DS-PT

Ngày 13-02-2025

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Hoàng

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Hùng Quang

Ông Đặng Minh Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 463/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 405/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949.

2. Bà Lý Thị T, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 01/4/2022 (có mặt).

**- Bị đơn:**

1. Bà Phạm Thu H, sinh năm 1968 (có mặt).

2. Ông Cam Minh N1, sinh năm 1970 (đã chết).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

*Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Cam Minh N1:*

2.1. Bà Phạm Thu H, sinh năm 1968 (có mặt).

2.2. Bà Cam Hồng T1, sinh năm 1992 (có mặt).

2.3. Bà Cam Thảo V, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thị trấn C. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thu H là bị đơn và là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Cam Minh N1; bà Cam Hồng T1, bà Cam Thảo V là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Cam Minh N1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T yêu cầu khởi kiện:*

Nguồn gốc đất là được Nhà nước cấp nhưng do lâu quá không nhớ năm nào, sau khi được cấp ông C cất nhà quản lý, sử dụng và cho các con của ông C ở để đi học. Phần đất của ông C có diện tích 63,6m<sup>2</sup> với chiều ngang 3,95m, chiều dài 16m, thửa số 736, 505, tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Vị trí phần đất:

Mặt tiền: Giáp lộ 08m.

Mặt hậu: Giáp mương thoát nước và nhà bà H, ông N1.

Vách trái: Giáp đất bà Nguyễn Thị X.

Vách phải: Giáp đất ông Huỳnh Hữu C1.

Năm 2020 khi ông C, bà T làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cán bộ địa chính vào đo đất thì mới phát hiện vợ chồng ông N1, bà H đã xây dựng nhà lấn chiếm qua phần đất của ông C, bà T với chiều ngang 3,95m, chiều dài 3,41m. Phần đất tranh chấp này nằm qua bên con mương thoát nước và tiếp giáp với đất của ông N1, bà H.

Nay vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T yêu cầu vợ chồng ông Cam Minh N1 và bà Phạm Thu H phải tháo dỡ các công trình kiến trúc đã xây dựng lấn chiếm qua phần đất của ông C, bà T và trả lại phần đất đã lấn chiếm với diện tích chiều ngang khoảng 3,95m, chiều dài 3,41m, phần đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn bà Phạm Thu H trình bày:*

Vào ngày 17/5/1993 vợ chồng bà nhận được thông báo cấp nền nhà cho gia đình bà tại khu thương nghiệp của phòng công nghiệp giao thông, xây dựng do ông Nguyễn Mười M ký. Sau đó, phòng đã cử hai cán bộ là ông Nguyễn Thanh S và H1 đến đo đạc và chỉ mốc giới, vị trí đất cho gia đình bà với chiều dài là 12 mét và chiều rộng 4,26 mét với tổng diện tích là 51,1 m<sup>2</sup>. Từ khi nhận đất đến nay đã 29 năm gia đình bà vẫn sử dụng, quản lý ổn định.

Theo bà được biết vào năm 1993, phòng kinh tế có giao đất cho hai dãy, mỗi bên có chiều dài 12 mét. Đến năm 2001 cả ba dãy đã họp bàn để làm đường cống chung thoát nước do ông L tổ trưởng tổ dân phố tổ chức, dãy nhà bà, dãy sau hậu

nhà bà và dãy nhà ông Ba X1. Sau khi họp bàn làm đường cống thoát nước tất cả các hộ dân của ba dãy đều thống nhất và không có ý kiến gì, mỗi gia đình đóng 800.000 đồng. Đây không chỉ là đường cống thoát nước mà còn là ranh giới giữa các dãy và đường cống vẫn đang được sử dụng.

Ngoài ra, đến tháng 01/2005 thị trấn C cấp bổ sung cho dãy phía sau thêm 4 mét do ông Quách Công Đ ký và kể từ đó đến nay không chỉ gia đình bà mà còn có các hộ của hai dãy có đơn thưa khiếu nại, kiện tụng cho là dãy bà lấn chiếm sang phần đất của họ nhưng thực tế lộ 2/9 là một con sông lớn, đến năm 1998 chính quyền bom đất lấp sông làm lộ, trước kia lộ chỉ có 3 mét làm bằng bê tông, đến năm 2017 nhà nước tiếp tục nâng cấp lộ, sau khi đã hoàn thành, đất ở phía trước nhà bà còn dư nên đã làm thêm về phía trước.

Đến ngày 13/4/2022 gia đình bà có nhận được giấy mời hòa giải của địa phương nhưng hòa giải không thành. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải tháo dỡ các công trình kiến trúc đã xây dựng lấn chiếm qua phần đất của ông C, bà T và trả lại phần đất đã lấn chiếm với diện tích chiều ngang khoảng 3,95m, chiều dài 3,41m, phần đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau là bà không đồng ý.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 152/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T đối với diện tích dính vào nhà ông N1, bà H là 5,8m<sup>2</sup>.

Buộc chị Cam Hồng T1, chị Cam Thảo V và bà Phạm Thu H phải trả lại cho ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T  $\frac{1}{2}$  giá trị phần đất tranh chấp là 36.540.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T đối với diện tích cống thoát nước là 8,1m<sup>2</sup> do đây là công trình công cộng và thuộc quyền quản lý của Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất do chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/9/2024 bà Phạm Thu H có đơn kháng cáo, ngày 18/9/2024 bà Cam Thảo V, bà Cam Hồng T1 có đơn kháng cáo. Nội dung cụ thể trong đơn kháng cáo bà H, bà V và bà T1 yêu cầu hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 152/2024/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 17/9/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước kháng nghị sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 152/2024/DS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T về việc buộc bà Phạm Thu H, bà Cam Hồng T1 và bà Cam Thảo V trả lại cho ông C, bà T phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 5,8m<sup>2</sup> tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn bà Phạm Thu H và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Cam Minh N1 thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề

ng nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bà H, bà T1 và Thảo V về việc yêu cầu sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của bà H, bà T1, bà V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà H, bà T1, bà V kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do: Cấp sơ thẩm có sai phạm về tố tụng vi phạm khoản 4 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vì cố tình kéo dài thời hạn giải quyết là 02 năm 03 tháng dù vụ án không hề phức tạp. Cấp sơ thẩm quyết định như vậy là không tôn trọng các tình tiết khách quan của vụ án.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn là bà H, bà T1, bà V là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Về sai phạm trong tố tụng mặc dù thời gian cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là kéo dài so với quy định, tuy nhiên xem xét tài liệu tại hồ sơ thể hiện việc cấp sơ thẩm giải quyết chậm là có lý do cần phải đo đạc, thẩm định, định giá và đợi kết quả sau khi đã thực hiện đo đạc, định giá. Vi phạm của cấp sơ thẩm không đến mức nghiêm trọng nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm những người kháng cáo xác định thay đổi yêu cầu kháng cáo, không yêu cầu hủy án mà xem xét sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguồn gốc đất của ông N1 và bà H là được Nhà nước phân lô rồi cấp cho vào năm 1993, đến năm 2004 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N1 đứng tên với tổng diện tích là 51,1m<sup>2</sup>, thửa số 71, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Khi tiến hành đo đạc thực tế chưa tính diện tích đất tranh chấp, thì bà H đang sử dụng là 61,4m<sup>2</sup>. Như vậy, diện tích bà H đang sử dụng là 61,4m<sup>2</sup> so với diện tích ông N1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 51,1m<sup>2</sup> thì diện tích thực tế bà H đang sử dụng là dư 10,3m<sup>2</sup>. Từ kết quả đo vẽ trên án sơ thẩm cho rằng bị đơn lấn chiếm và chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là chưa đủ cơ sở.

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N1, bà H được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C cung cấp thì về trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy chứng nhận được thực hiện đúng quy định pháp luật. Về vị trí, thửa đất

theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông N1, bà H đứng tên thể hiện tứ cận hướng đông giáp công thoát nước. Căn theo các bản vẽ trích đo hiện trạng cũng như các sơ đồ cấp quyền sử dụng đất cho ông N1, bà H thì thửa đất của ông N1, bà H được cấp là thửa số 71 tờ bản đồ năm 2017, giáp thửa đất này về hướng đông là thửa 374, riêng thửa này là đường mương, sau cùng là đường công thoát nước kế tiếp là thửa 357 và 104 mà ông C kê khai.

Tại Công văn số 59/UBND ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn C thể hiện *“đôi với đất của ông C, bà T thì Ủy ban thị trấn không có lưu Quyết định giao đất, mà thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Về nguồn gốc đất thì phần đất ông C được ủy ban nhân dân xem xét cấp, hồ sơ lưu chỉ có danh sách xét cấp các hộ lô 7C1. Tại thời điểm xét cấp đất cho các hộ dân có để lại con mương thoát nước công cộng đã được nhà nước quy hoạch làm đường công thoát nước, có chiều rộng khoảng 2m, phần này do nhà nước quản lý”*

Theo đó, tại Công văn số 2411/UBND ngày 12/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện C thể hiện *“thửa đất số 104, 357, tờ bản đồ số 17 (Bản đồ năm 2017), tọa lạc tại Khóm A, thị trấn C, huyện C do ông C kê khai, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và theo hồ sơ lưu trữ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện cung cấp thì không có quyết định giao đất cho ông Nguyễn Văn C, bà Lý Thị T.”*

Căn cứ vào hai công văn trên của Ủy ban nhân dân huyện V1 thị trấn thì Tòa án chưa xác minh làm rõ trong trường hợp này ông C, bà T có được Ủy ban nhân dân huyện giao đất cho hay không để xem xét về điều kiện khởi kiện của ông C, bà T có đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, mà chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C, bà T là Tòa án cấp sơ thẩm đang xét xử vượt thẩm quyền quy định. Trong khi khởi kiện, chính ông C cũng trình bày không biết mình được cấp đất năm nào, từ khi cấp xong ông xây nhà cho các con ở chứ bản thân ông và bà T không có ở, ngoài có danh sách được Ủy ban xem xét cấp cho các hộ lô 7C1 ra thì ông không còn chứng cứ nào chứng minh cho việc mình được Ủy ban cấp đất.

Ngoài ra, từ trước đến nay ông không hề biết diện tích đất mình cụ thể bao nhiêu, chưa từng quản lý đất cho đến khi ông đi đăng ký để được cấp quyền sử dụng đất thì cán bộ địa chính huyện nói đất ông thiếu thì ông mới cho rằng do phía ông N1, bà H lấn. Mặt khác trên thửa 357 là thửa 374 là mương công thoát nước, nhà ông N1, bà H xây dựng là chưa qua mương công nếu cho rằng đất nhà bà H, ông N1 là lấn như vậy mương công là đất của ông C, trong khi mương công là thửa 374 chưa cấp cho hộ dân nào. Mặc dù đất bà H, ông N1 quản đất có dư so với thực tế nhưng theo trình bày bà H, ông N1 do trước đây lộ 2/9 là con sông, sau đó nhà nước lấp sông làm lộ gia đình bà có lấn đất về hướng con lộ 2/9, khi nào nhà nước cần thì ông bà đồng ý tháo dỡ. Điều này cũng phù hợp với hiện trạng đất và sơ đồ các bản vẽ về vị trí đất, phía sau hậu đất của bà H, ông N1 đã giáp đường công thoát nước (thửa 374).

Ngoài ra, phía trước đất ông C đang quản lý, sử dụng trước đây là hẻm số 3 đường lộ khá nhỏ tuy nhiên hiện tại lộ đã mở rộng lên 8m nhưng Tòa án cấp sơ

thẩm chưa làm rõ việc lộ mở rộng có thu hồi hoặc ảnh hưởng phần diện tích đất ông C đang quản lý hay không.

Như đã nhận định trên do không có căn cứ phần đất diện tích 5,8m<sup>2</sup> nguyên đơn thiếu là do bị đơn lấn chiếm nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó kháng cáo của bà Phạm Thu H, bà Cam Hồng T1, bà Cam Thảo V và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước yêu cầu sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ căn cứ, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, bà T1, bà V và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước. Cần sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C, bà T.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên ông nguyên đơn là C và bà T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

[6] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T phải chịu nhưng đã được xét miễn nộp theo quy định. Bà Phạm Thu H, bà Cam Hồng T1 và bà Cam Thảo V không phải chịu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thu H, bà Cam Hồng T1 và bà Cam Thảo V không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thu H, bà Cam Hồng T1 và bà Cam Thảo V.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 152/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Cái Nước.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T về việc yêu cầu vợ chồng ông Cam Minh N1 và bà Phạm Thu H phải tháo dỡ các công trình kiến trúc đã xây dựng lấn chiếm qua phần đất của ông C, bà T và trả lại phần đất đã lấn chiếm với diện tích chiều ngang khoảng 3,95m, chiều dài 3,41m, phần đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Về chi phí đo đạc và định giá: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T phải chịu toàn bộ số tiền 10.611.500 đồng, đã thanh lý xong.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C và bà Lý Thị T phải chịu nhưng đã được xét miễn nộp theo quy định. Bà Phạm Thu H, bà Cam Hồng T1 và bà Cam Thảo V không phải chịu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thu H, bà Cam Hồng T1 và bà Cam Thảo V không phải chịu. Ngày 18/9/2024, bà H, bà T1 và bà V đã dự nộp mỗi người 300.000 đồng theo các lai thu số 0013600, 0013601, 0013602 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Châu Minh Hoàng**